

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/DS-PT  
Ngày 29 – 4 – 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lập

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Út

Bà Đinh Cẩm Đào

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyễn - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Diệp Thành Q, sinh năm 1984 (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh C ..

*- Bị đơn:*

1. Ông Lưu Văn K, sinh năm 1966 (Có mặt);

2. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1967 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

*- Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị N, là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo anh Diệp Thành Q trình bày:*

Trước đây, ông Lưu Văn K và bà Huỳnh Thị N có mua thức ăn tôm và thuốc nuôi tôm của anh. Đến ngày 26/7/2017, hai bên chốt nợ, ông K và bà N còn nợ anh số tiền 70.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu ông K và bà N thanh toán số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 20%/năm, tính từ ngày

26/7/2017 đến ngày khởi kiện 05/10/2020 (tính tròn 03 năm) là 42.000.000 đồng, tổng cộng bằng 112.000.000 đồng.

- Theo ông Lưu Văn K trình bày:

Ông K có mua tôm giống và thức ăn nuôi tôm công nghiệp của anh Q, do việc nuôi tôm thất bại nên không có khả năng trả cho anh Q. Ngày 26/7/2017, ông K và anh Q có thống nhất kết nợ bằng giấy xác nhận công nợ, chứ bà N không biết. Đến nay ông K chưa thanh toán nợ cho anh Q vì gia đình gặp khó khăn. Ông K đồng ý thanh toán cho anh Q số tiền vốn 70.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi, vì đây là việc mua bán chứ không phải tiền vay.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số:10/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Diệp Thành Q.

Buộc ông Lưu Văn K và bà Huỳnh Thị N thanh toán cho anh Diệp Thành Q số tiền 112.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/3/2021, bà Huỳnh Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà N phát biểu: Bà và ông K có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của anh Q và còn nợ anh Q số tiền 70.000.000 đồng, bà N thừa nhận đây là nợ chung của bà N ông K và đồng ý cùng với ông K trả nợ cho anh Q. Đối với phần lãi chậm trả, do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đồng ý trả phần lãi.

Anh Q, ông K không phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại phiên tòa, bà N và ông K thừa nhận có mua thức ăn tôm, thuốc nuôi tôm của anh Q và còn nợ anh Q số tiền 70.000.000 đồng; bà N và ông K thống nhất xác định đây là nợ chung của vợ chồng ông K bà N và đồng ý trả cho anh Q. Do đó, cấp sơ thẩm buộc ông K và bà N có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Về phần lãi suất, tại giấy xác nhận công nợ ngày 26/7/2017 giữa anh Q và ông K có thỏa thuận nếu ông K không thanh toán số tiền nợ 70.000.000 đồng cho anh Q thì sẽ chịu lãi suất theo quy định. Căn cứ vào thỏa thuận tại giấy xác nhận công nợ này, cấp sơ thẩm buộc ông K và bà N phải trả cho anh Q tiền lãi của số tiền nợ gốc là có cơ sở. Tuy nhiên, tại giấy xác nhận công nợ do không có thỏa thuận về mức lãi suất cụ thể, đáng lẽ ra phải áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự mới đúng, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự (20%/năm) là không phù hợp. Do đó, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (10%/năm), buộc ông K và bà N thanh toán cho anh Q số tiền lãi bằng 21.000.000 đồng.

[3] Tổng cộng vốn, lãi buộc ông K và bà N trả cho anh Q 91.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của anh Q với số tiền là 21.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu được điều chỉnh lại theo quy định pháp luật.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị N, sửa một phần bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm bà N không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị N.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Diệp Thành Q.

Buộc ông Lưu Văn K và bà Huỳnh Thị N trả cho anh Diệp Thành Q số tiền 91.000.000 đồng.

*Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông K và bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Diệp Thành Q với số tiền là 21.000.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Văn K và bà Huỳnh Thị N phải chịu số tiền 4.550.000 đồng. Anh Diệp Thành Q phải chịu số tiền 1.050.000 đồng. Ngày 05/10/2020 anh Q đã dự nộp số tiền 2.800.000 đồng theo biên lai thu số 0006344 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, đối trừ được nhận lại 1.750.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm bà Huỳnh Thị N không phải chịu. Ngày 23/3/2021, bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006566 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lập**

